

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 08/7/2006 tại Hà Nam (nay là Ninh Bình); nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là phường K, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Vũ Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 02/6/2025 đến nay; có mặt.

*** Bị hại:** - Anh Nguyễn Phi C, sinh năm 1993; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1997; vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường K, tỉnh Ninh Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc T. Đại diện theo pháp luật: Lê Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H2, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2025, Lê Thị H đi bộ từ nhà sang quán tạp hóa ở cạnh nhà để mua gạo lứt nhưng quán đóng cửa. Lúc này, H thấy nhà bà Trần Thị S đang mở cửa, H đi vào nhà bà S thì thấy cháu Nguyễn Nhật H (là cháu nội bà S) đang nằm xem ti vi một mình ở phòng khách. H hỏi "Bà đâu", cháu H trả lời "Bà đang ngủ trong phòng", H nói "Thôi để yên cho bà ngủ". Lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi thẳng vào phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn

Phi C và chị Vũ Thị H1 (là con trai, con dâu bà S) ở cạnh phòng ngủ của bà S tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. Khi vào phòng, H quan sát thấy trong phòng kê nhiều bàn, tủ trong đó có 01 chiếc tủ nhựa màu xanh nhiều ngăn ở sát tường, một trong hai ngăn tủ trên cùng đang cắm sẵn 01 chùm chìa khoá gồm có 02 chìa. H tiến đến mở ngăn tủ đang cắm sẵn chìa khoá ra thì không thấy đồ vật, tài sản gì có giá trị, H rút chìa khoá từ ngăn tủ này ra, lấy chìa khoá còn lại mở ngăn tủ bên cạnh thì thấy bên trong có chứa 01 hộp nhiều ngăn, H mở ngăn trên cùng của hộp thì thấy có 03 chiếc nhẫn vàng trong đó 01 chiếc nhẫn mặt vuông phía trên có khắc chữ nước ngoài và 02 chiếc nhẫn cưới trên bề mặt có đính vật liệu dạng đá cùng một số đồ vật, tài sản khác. Sau đó, H cầm 03 chiếc nhẫn vàng cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. H tiếp tục tìm kiếm thì phát hiện phía trong ngăn tủ còn có 01 con lợn bằng sứ, H lấy con lợn ra đập xuống thảm lau chân trong phòng rồi lấy hết số tiền bên trong con lợn bỏ vào túi quần bên trái đang mặc, H ném những mảnh vỡ của con lợn vào gầm giường rồi đứng dậy đóng ngăn tủ, rút chìa khoá ra cắm lại vào ngăn tủ bên cạnh như cũ rồi đi về nhà.

Khi về đến nhà, H lấy tiền đã trộm được ra đếm thì được 2.900.000 đồng, H cất số tiền này ở phòng ngủ của mình. Sau đó H mang số vàng trộm cắp được ra cửa hàng vàng bạc tư nhân T để bán, lúc này H kiểm tra lại thì phát hiện bị rơi mất 01 chiếc nhẫn vàng cưới mà trước đó H đã lấy trộm. Tại đây, H đã bán cho chị M (là chủ cửa hàng) 01 chiếc nhẫn mặt vuông phía trên có khắc chữ nước ngoài giá 22.400.000 đồng và 01 nhẫn cưới trên bề mặt có đính vật liệu dạng đá giá 2.320.000 đồng, sau đó H mua 01 chiếc nhẫn vàng trơn 24K loại 01 chỉ ở cửa hàng của chị M với giá 11.550.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua và bán nhẫn, chị M đưa cho H số tiền còn lại là 13.170.000 đồng.

Trên đường về nhà, H gặp chị Vũ Thị H2, trú tại tổ dân phố số 3, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam, H đã đưa tiền mặt và nhờ chị H2 chuyển số tiền 8.600.000đ vào tài khoản 1054483842 Ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản Lê Thị H để H chi tiêu cá nhân. Đến ngày 26/4/2025, H còn lại 3.000.000 đồng tiền mặt, 5.600.000 đồng trong tài khoản ngân hàng và 01 chiếc nhẫn vàng được H cất giấu trong phòng ngủ của H.

Sau khi phát hiện việc mất trộm tài sản, chị Vũ Thị H đã đến Công an phường Tân Tựu, thị xã Kim Bảng (nay là phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình) để trình báo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Lê Thị H: Số tiền 8.600.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt trơn, mặt trong của nhẫn có in dòng chữ, số “Tư Trung 24K 1 chỉ”.
- Thu giữ của chị Trần Thị M: 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt vuông, phía trên có khắc chữ nước ngoài; 01 (một) nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trơn có đính 01 (một) viên đá tại mặt ngoài của nhẫn.

Tại Bản kết luận giám định số 3492/KL-KTHS, ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông, trên nhẫn có chữ nước ngoài gửi giám định có khối lượng 7,50 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,75%; Ag: 0,25%.

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 2,08 gam (tính cả khối lượng viên

vật liệu không màu). Phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức; hàm lượng Au: 41,42%; Ag: 7,61%”.

Tại Bản kết luận giám định số 4457/KL-KTHS, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong nhẫn có chữ, số “TU TRUNG 24K 1 CHỈ” gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,70%”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-KTHS ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kim Bảng kết luận:

+ “Trị giá của 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông, trên nhẫn có chữ nước ngoài có khối lượng 7,5 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,75%; Ag 0,25% trong ngày 25/4/2025 là 22.500.000đ.

+ Trị giá của 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên vật liệu không màu có tổng khối lượng 2,08 gam (tính cả khối lượng viên vật liệu không màu). Phần kim loại màu vàng là vàng (Au) trang sức, hàm lượng Au: 41,42%; Ag: 7,61% là 2.200.000đ.

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng tây, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên đá (hiện chưa thu giữ được chiếc nhẫn có đặc điểm trên) chưa xác định được trị giá do không thu được chiếc nhẫn có đặc điểm nêu trên.

Tổng trị giá tài sản định giá 24.700.000 đồng.”

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kim Bảng kết luận:

“- Trị giá của 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong của nhẫn có chữ, số “TU TRUNG 24K 1 CHỈ” có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,70% ngày 25/4/2025 là 11.510.000 đồng.

- Trị giá của 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng tây, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên đá (hiện chưa thu giữ được chiếc nhẫn có đặc điểm trên) chưa xác định được trị giá do không thu được chiếc nhẫn có đặc điểm nêu trên.”

Ngày 03/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Thị H tại tổ dân phố số 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KV5 ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 36 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Vũ Thị H1, anh Nguyễn Phi C và anh Lê Văn T, chị Trần Thị M. Chị H1, anh C, anh T, chị M không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trơn, mặt trong của nhẫn có in dòng chữ, số “Tư Trung 24K 1 chỉ” và số tiền 8.600.000 đồng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản làm việc, các bản giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2025 tại tổ dân phố số 1, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là phường K, tỉnh Ninh Bình), lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Phi C, Lê Thị H đã lén lút vào phòng ngủ của chị H1 và anh C trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 22.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng mặt nhẫn có gắn 01 viên đá trị giá 2.200.000 đồng, 01 nhẫn vàng tây, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá (không xác định được trị giá do không thu giữ được) và số tiền 2.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Thị H đã chiếm đoạt là 27.600.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng tây, mặt nhẫn có gắn 01 viên đá. Hành vi nêu trên của Lê Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh C, chị H1 và đại diện doanh nghiệp tư nhân vàng bạc T là anh T, chị M. Anh C, chị H1, anh T, chị M không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt vuông, phía trên có khắc chữ nước ngoài và chiếc nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt tròn có đính viên đá tại mặt ngoài của nhẫn là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị H1, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại cho chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng tây, mặt nhẫn có đính 01 viên đá Lê Thị H trộm cắp của vợ chồng chị Vũ Thị H1 nhưng quá trình đi tiêu thụ Lê Thị H đã làm rơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trơn, mặt trong của nhẫn có in dòng chữ, số “Tư Trung 24K 1 chỉ” và số tiền 8.600.000 đồng thu giữ của bị cáo. HĐXX xác định đây là tiền và tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, tuy nhiên trong quá trình điều tra thì bị cáo và gia đình đã sử dụng tiền của mình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị H1, anh C và chị M, anh T, do đó cần trả cho bị cáo tiền và tài sản nêu trên.

[9] Về tình tiết khác:

- Đối với chị Trần Thị M là người đã trực tiếp mua 02 chiếc nhẫn vàng của Lê Thị H vào ngày 25/4/2025, chị M không biết số vàng này do H phạm tội mà có nên không xử lý chị M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Đối với chị Vũ Thị H2 là người được Lê Thị H nhờ chuyển số tiền 8.6000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H, chị H2 không biết số tiền này do phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với chị H2.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Lê Thị H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân phường K, tỉnh Ninh Bình giáo dục; Công an phường K, tỉnh Ninh Bình trực tiếp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Lê Thị H 01 nhẫn kim loại màu vàng, dạng tròn trơn, mặt trong của nhẫn có chữ, số “TƯ TRUNG 24K 1 CHỈ” được niêm phong trong phong bì số 4457/KL-KTHS và số tiền 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình với Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình) và Ủy nhiệm chỉ số 06 ngày 24/7/2025.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân